

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị X - sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 25, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh N

Bị đơn: anh Phạm Trọng D - sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 25, tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị X với anh Phan Trọng D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Trần Thị X, được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Phan Trọng Thành Tr, sinh ngày 29/7/2008 và Phan Minh H, sinh ngày 15/11/2015. Anh Phan Trọng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Phan Thị Hải Y, sinh ngày 06/01/2011.

Việc cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị X và anh Phan Trọng D thỏa thuận tạm thời không Tòa án giải quyết.

2.2. Về con riêng: chị Trần Thị X và anh Phan Trọng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Trần Thị X và anh Phan Trọng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị X phải chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai số AA/2021/0002570, ngày 04 tháng 3 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị X số tiền chênh lệch 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 7 Luật thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND xã Quang Sơn, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đinh Xuân Tường